

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 /3 /2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn

Ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L - sinh năm: 1997;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đăng Đ - sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 30/12/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 05/12/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh Đ chơi bời cờ bạc, lơ đãng, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai từ tháng 12/2020 đến nay. Nay chị Đinh Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Đăng Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Đức Ph – sinh ngày 27/9/2020 (giới tính: Nam), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Đức P ở cùng với chị L và ông bà ngoại tại thôn T, xã C, huyện N, tỉnh T. Cháu Phúc còn rất nhỏ (mới 29 tháng tuổi) rất cần tình yêu thương quan tâm chăm sóc của mẹ, từ khi cháu sinh ra đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức Ph. Từ khi chị L mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở anh Đ rất ít khi đến thăm con, anh Đ có đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị nhưng không đáng kể. Để anh Đ có trách nhiệm với con hơn và cũng đỡ dần chị trong việc nuôi con nên chị L yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hoàng Đăng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tại phiên tòa anh Đ thống nhất với những lời trình bày của chị Đinh Thị L và anh cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, hai người không yêu thương, quan tâm đến nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Hoàng Đức Ph, sinh ngày 27/9/2020, từ khi vợ chồng

sống ly thân cháu Ph ở cùng với chị L và ông bà ngoại, nhưng chị L không mang con về thăm ông bà nội, anh gọi điện cho con thì chị L rất ít khi cho anh gặp con. Vì vậy, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh vì hiện nay anh Đ làm nghề lái xe tại Hà Nội, công việc và thu nhập ổn định mức thu nhập của anh dao động từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng /tháng nên anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/01/2023, UBND xã H, huyện V, tỉnh T nơi anh Đ và chị L đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 05/12/2019. Sau khi kết hôn chị L chuyển khẩu về nhà anh Đ và sinh sống cùng với anh Đ và bố mẹ chồng nhưng hai vợ chồng chị L cũng thường xuyên đi làm ăn xa. Quá trình chung sống cùng nhau chị L và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn nên cuối năm 2020 chị L đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện N để ở. Chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân vợ chồng chị L, anh Đ phát sinh mâu thuẫn là gì, chỉ nghe làng xóm phản ánh vợ chồng chị L, anh Đ cũng hay cãi vã lẫn nhau vì thế chị L đã mang con về nhà bố mẹ đẻ để ở và làm đơn xin ly hôn anh Đ. Anh Đ làm nghề lái xe, công việc và thu nhập không ổn định, mức thu nhập cụ thể của anh Đ như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Tại xã H anh Đ, chị L không có nhà đất riêng, anh Đ vẫn ở chung cùng bố mẹ đẻ.

Tại đơn xin xác nhận của chị Đinh Thị L đã được UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá xác nhận ngày 28/12/2022: Chị L hiện tại đang làm hàng ăn cùng với anh trai ngay tại thôn T, xã C thu nhập ổn định trung bình 7.000.000 đồng/tháng. Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phúc. Chị L và cháu Ph hiện nay đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị L, nên chị L được bố mẹ hỗ trợ thêm cả về vật chất và đặc biệt là tinh thần trong việc chăm sóc và nuôi dạy cháu Ph.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Đăng Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, chị L yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Về án phí: tại phiên tòa chị L và anh Đ thống nhất chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, có mặt tại phiên tòa lần thứ 02.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Hoàng Đăng Đ.

Giao con chung là Hoàng Đức Ph – sinh ngày 27/9/2020 (giới tính: Nam) cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Đăng Đ phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

-Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Hoàng Đăng Đ phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đinh Thị L có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Hoàng Đăng Đ có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn anh Hoàng Đăng Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hoá

vào ngày 05/12/2019. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ cuối năm 2020 khi chị L mang con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Chị Đinh Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Đăng Đ không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Đ. Tại phiên toà, anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, nên đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Hoàng Đăng Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Đăng Đ có 01 con chung tên là Hoàng Đức Ph – sinh ngày 27/9/2020 (giới tính: Nam), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị L và anh Đ đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu Ph sống cùng với chị L và ông bà ngoại, chị L và bố, mẹ đẻ của chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu Ph đang ổn định, cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Bên cạnh đó, cháu Ph còn rất bé mới được 30 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ. Chị L có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu bé về mọi mặt. Do đó, giao cháu Hoàng Đức Ph cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị L yêu cầu anh Hoàng Đăng Đ phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Anh Đ làm nghề lái xe, công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập dao động từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng nên anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph. Việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp với nhu cầu ăn mặc, nuôi dưỡng, học hành, sinh hoạt của cháu Ph hiện tại và sau này.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 82, điều 107, điều 110 và điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Hoàng Đăng Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Hoàng Đăng Đ phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 3 Điều 210, Điều 220, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Hoàng Đăng Đ.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung là Hoàng Đức Ph – sinh ngày 27/9/2020 (giới tính: Nam) cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phúc thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Hoàng Đăng Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đinh Thị L mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng; Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Hoàng Đức Ph đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng anh Đ phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

2.3. Anh Hoàng Đăng Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004812 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Anh Hoàng Đăng Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L, anh Đ. Chị Đinh Thị L, anh Hoàng Đăng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang